

Bản án số: 66/2022/HS-PT
Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 229/2021/TLPT-HS, ngày 10-12-2021 đối với bị cáo Huỳnh B cùng đồng phạm do kháng cáo của bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V, Nguyễn Thanh Kh và bị hại ông Nguyễn Đức H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 156/2021/HS-ST; ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Kh**; sinh năm: 1977 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: Thôn R'Ch, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tài xế máy múc; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1941; con bà Võ Thị H, sinh năm 1954; vợ: Đỗ Thị Diễm Th sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến ngày 15/4/2021 được tại ngoại, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Đình L**; sinh năm: 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn Th, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ cửa sắt; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Đình L, sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phan Trường V**; sinh năm: 1970 tại tỉnh Lâm Đồng, nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn R'Ch 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phan T, sinh năm 1946, con bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); vợ: Lê Thị H, sinh năm 1969, con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 60 thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Bị án:

1. Họ và tên: **Huỳnh B** (tên gọi khác: T); sinh năm: 1973 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn R'Ch 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Huỳnh H, sinh năm 1921; con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ: Mai Thị Kim Gi sinh năm: 1979; con: Có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2020, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Huy D**; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn T1, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Kim V, sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1995; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/02/2007, đánh nhau gây rối trật tự công cộng, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính.

- bản án số 68/2013/HSST ngày 14/8/2013 của TAND huyện L xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Chống người thi hành công vụ*” bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 14/8/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2020, đến ngày 09/02/2021, bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn được tại ngoại. Bị bắt tạm giam lần 2 từ ngày 23/6/2021, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lý Ngọc L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 60 thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu 4, thôn R'Ch 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Đỗ Thị Diễm Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 475 thôn R'C, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị Tuyết M, sinh năm 1980; nơi cư trú: 143 thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

** Người bào chữa:*

- Ông Huỳnh Phước H; Công ty Luật TNHH hăng luật H; Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí M, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Kh, bị cáo Đặng Đình L, bị cáo Phan Trường V và Hoàng Huy D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về nợ nần tiền huê hụi giữa Lê Thị H1, Đỗ Thị Diễm Th, Đỗ Thị Tuyết M với bà Lý Ngọc L nên vào trưa ngày 19/02/2020, Lê Thị H1 cùng với chồng là Phan Trường V, Đỗ Thị Diễm Th, Đỗ Thị Tuyết M, Hoàng Huy D và 02 nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đến nhà bà L để đòi nợ. Phan Trường V có chở Huỳnh B đến nhà bà L để đòi nợ. Tại đây, xảy ra cãi nhau to tiếng giữa các bên đến đòi nợ và bà L, các bên không giải quyết được vấn đề nợ nần tiền huê hụi, bà L có dùng vòi xịt rửa xe xịt về phía nhóm người của H1 nên nhóm của H1 không đòi được nợ thì bỏ đi về.

Đến ngày 21/02/2020, Đỗ Thị Diễm Th cùng chồng là Nguyễn Thanh Kh có mời Phan Trường V, Lê Thị H1, Đỗ Thị Tuyết M, Đặng Đình L, Hoàng Huy D và Huỳnh B đến nhà bố đẻ của Kh là ông Nguyễn Thanh L1, địa chỉ thôn V, xã T, huyện L, Lâm Đồng để ăn đám giỗ. Đến khoảng 13h30 cùng ngày, Kh chở Th về phòng trọ mà vợ chồng Kh đã thuê, do có sử dụng chất kích thích là rượu nên Kh nghĩ đến việc trước đó vợ chồng ông H - bà L có nợ vợ Kh một số tiền chơi huê,

Kh nói với Th là Kh sẽ đến nhà vợ chồng ông H – bà L để đòi tiền, rồi Kh lên gác mở tủ lấy 01 cây gậy loại gậy ba khúc để trong túi quần. Th thấy Kh đi nên gọi điện thoại thông báo cho H1 về việc Kh đang đi lên nhà ông H – bà L để đòi nợ, rồi Th chở theo con trai nhỏ đến nhà V – H1. Lúc này, Huỳnh B, L, D, M đã ở nhà V – H1, sau khi H1 nghe điện thoại của Th thì có nói với V về việc Kh đang đi đến nhà ông H – bà L để đòi nợ. Vì vợ chồng V – H1 và M đều bị bà L nợ tiền huê, trước đó đã nhiều lần đến đòi nhưng vợ chồng ông H – bà L không trả nên rủ nhau đến nhà ông H – bà L để tiếp tục đòi tiền. Lúc này, Huỳnh B được Phan Trường V rủ đi cùng để đòi nợ. Trước khi đi, Huỳnh B khai nhận đã vào phía trong nhà kho của V lấy 01 cây tuýt sắt rồi leo lên xe V chở đi theo sự chỉ đạo của Phan Trường V. Tuy nhiên, Phan Trường V cho rằng không rủ Huỳnh B mà Huỳnh B xin đi cùng nên V đồng ý chở B đi theo còn B mang theo hung khí hay không thì V không biết. Th chở H1, M được một người cùng thôn cho đi quá dang do người này có việc đi lên TT L, còn L chở D đi theo sau cùng.

Khi Kh đến nhà ông H – bà L, Kh để xe ở mép đường phía trước nhà ông H rồi đi bộ vào gọi ông H – bà L ra nói chuyện. Tại bàn ghế đá của nhà ông H được đặt ở khu vực sửa xe sát tường bên phải theo hướng từ ngoài vào trong, ông H ngồi ghế quay mặt ra đường Quốc lộ 20, bà L đứng sau ông H, Kh ngồi ghế nhựa đối diện. Kh nói chuyện với bà L về việc bà L có nợ vợ Kh là Th số tiền chơi huê thì hai bên nói qua nói lại. Lúc này, Phan Trường V và Huỳnh B cũng tới và để xe trước sân nhà ông H, V vào ngồi cùng ghế đá gần ông H, còn Huỳnh B đứng bên ngoài cất giấu cây tuýt sắt mang theo để bên hông nhà ông H rồi đi vào đứng sau lưng Kh, Th dắt con trai nhỏ cùng H1 đi vào, Th ngồi ghế đá sát V, M ngồi ghế nhựa phía sau Th, H1 ngồi ghế nhựa phía sau M. Tiếp đó, L chở D đến để xe ở ngoài rồi đi vào trong nhà ông H đứng. Tại đây, M to tiếng chất vấn ông H – bà L về việc nợ tiền huê không trả, Huỳnh B lên tiếng bênh vực M khiến cho ông H – bà L đuổi B và số người không liên quan đi ra khỏi nhà. Tuy nhiên, không ai ra nên ông H mới đi vào trong nhà rồi quay lại vị trí Huỳnh B đang đứng, B nghĩ ông H đến đánh mình nên B lao vào dùng tay, chân đánh nhau với ông H.

Bà L lấy 01 bình xịt loại bình xịt côn trùng xịt về phía B và L, một tay bà L lấy điện thoại ra để quay phim. L thấy bà L dùng điện thoại quay phim nên lao tới vị trí của bà L dùng tay gạt tay cầm điện thoại của bà L, bà L nhảy lên tám phản gằn đó khiến cho điện thoại bị rơi không quay được hình ảnh đánh nhau rồi bà L nhặt điện thoại lên cất vào túi áo. Lúc này, Kh thấy bà L dùng bình xịt giơ về hướng mình nên Kh đứng dậy, lấy trong túi quần cây gậy ba khúc mang theo phát cho cây gậy dài ra và chỉ vào mặt bà L la lớn nếu bà L tiếp tục xịt thì Kh sẽ đánh, sau đó Kh cầm gậy đuổi đánh bà L khiến cho bà L chạy vào phía trong

nhà bếp, Kh đuổi tới cửa phòng ngủ của vợ chồng ông H thì không đuổi nữa rồi cầm gậy đi ra ngoài.

Trong khi đó, D nhặt một cây sắt dạng xà beng, một đầu đẹp, một đầu có móc nhỏ đỉnh dài khoảng 50cm trong nhà ông H. D cầm ở tay trái đánh hai cái vào người ông H, cái đầu tiên D đánh trúng vai phải của ông H khiến ông H ngã xuống, D đánh cái thứ hai vào phần lưng của ông H khi ông H đang khom người khiến ông H nằm xuống nền, tiếp đó D có đánh thêm một cái nữa tuy nhiên không trúng ông H. Sau đó, D bỏ cây sắt dạng xà beng gần vị trí ông H nằm và đi ra. Trong khi D đi ra thì Huỳnh B tiến tới nhặt cây sắt dạng xà beng này cầm đầu đẹp ở tay phải lúc này ông H lom khom đứng dậy thì B đánh phần đầu có móc trúng vào vùng mắt bên trái của ông H, B tiếp tục dùng cây sắt này đánh thêm một nhát nữa vào vùng mắt của ông H khiến ông H ôm đầu ngã xuống. Sau đó, Huỳnh B cầm cây sắt dạng xà beng đi ra ngoài và đưa cho Th cầm, Th đưa tay ra cầm ngang cây sắt dạng xà beng rồi ném lại tại bãi cỏ gần cây bông giấy trước nhà ông H. Số còn lại bao gồm: M, H1, V cũng đi ra để đi về, trong lúc ra về thì Kh có lấy giấy vàng mã, tiền âm phủ (Kh mua để đi đám giỗ nhưng chưa kịp thắp nhang và đốt) ném dãi trước cổng nhà ông H trên mặt đường Quốc lộ 20. Sau đó tất cả đi về lại nhà của V ngồi nói chuyện rồi B, V, Kh đi uống nước tại quán cà phê trước UBND xã P, Đ để nghe ngóng tình hình. Ông H được đưa đi cấp cứu tại TTYT huyện Đ sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện mắt TP. HCM để cấp cứu điều trị.

Căn cứ B kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/2020/TgT ngày 22/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Sẹo mi trên bên trái 4cm, vỡ nhãn cầu mắt trái khâu bảo tồn, thị lực mắt trái sáng tối (-) âm tính do teo nhãn cầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức H là 42 % (bốn mươi hai phần trăm), tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Căn cứ B kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 132/2020/TgT ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Sẹo mi trên bên trái 4cm, vỡ nhãn cầu mắt trái khâu bảo tồn, thị lực mắt trái sáng tối (-) âm tính do teo nhãn cầu, giám định bổ sung sẹo mi dưới trái 01cm, sẹo vùng đỉnh 04cm, sẹo cằm phải 04cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức H là 46 % (bốn mươi sáu phần trăm), tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng đối với các bị cáo Phan Trường V và Đặng Đình L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ:

- 01 ống sắt có kích thước dài 53cm, đường kính 03cm.
- 01 cây gậy loại 03 khúc do Nguyễn Thanh Kh giao nộp.

Tất cả những vật chứng này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý (BL: 364, 365).

- 01 USB có chứa video clip, hình ảnh do bà Lý Ngọc L cung cấp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với hung khí là một cây sắt dạng xà beeng, một đầu dẹp, một đầu có móc nhỏ đỉnh dài khoảng 50cm mà bị can Huỳnh B và Hoàng Huy D đã mô tả, khai nhận là hung khí lấy từ khu vực nhà sửa xe của ông H, đã sử dụng đánh gây thương tích cho ông H. Sau khi gây án, Huỳnh B đã đưa cho Th cầm, Th ném lại tại bãi cỏ gần cây bông giấy trước nhà ông H. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu hồi được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tổ chức xác M truy tìm tại khu vực hiện trường và khu vực xung quanh hiện trường nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 233.023.000đ (hai trăm ba mươi ba triệu không trăm hai mươi ba ngàn đồng). Đến nay, các bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại là ông H. Riêng bị cáo Hoàng Huy D đã cùng gia đình khắc phục một phần hậu quả cho ông H, cụ thể số tiền khắc phục là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ông H đã nhận số tiền này và viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Huy D.

Tại Bản cáo trạng số 156/CT - VKS ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử các bị cáo Huỳnh B, Hoàng Huy D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Kh về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự và truy tố Đặng Đình L, Phan Trường V về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 156/2021/HS-ST; ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh B, Hoàng Huy D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/6/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Huy D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/06/2021. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến ngày 09/02/2021 vào thời gian chấp hành án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Kh, Đặng Đình L, Phan Trường V phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Kh.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Kh 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến ngày 15/4/2021 vào thời gian chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Trường V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 587, 895 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh B, bị cáo Hoàng Huy D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức H số tiền 153.444.000 đồng, nghĩa vụ theo phần bằng nhau, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 76.722.000 đồng (bị cáo D đã bồi thường cho ông H 50.000.000 đồng; buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp 26.722.000 đồng còn thiếu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01-12-2021, bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V, Nguyễn Thanh Kh kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 01-12-2021, bị hại ông Nguyễn Đức H kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh của bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V, Nguyễn Thanh Kh là đồng phạm với bị cáo B, bị cáo D về tội “*Cố ý gây thương tích*”, xem xét tăng mức bồi thường và yêu cầu cả 5 bị cáo cùng liên đới bồi thường cho ông với tổng số tiền là 233.023.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V, Nguyễn Thanh Kh kháng cáo kêu oan, cho rằng B thân không phạm tội.

Người bị hại giữ nguyên kháng cáo nhưng không xuất trình chứng cứ, tài liệu nào mới.

Các bị án Huỳnh B, Hoàng Huy D khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử, không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, không thắc mắc về tội danh, hình phạt, mức bồi thường và không có kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm việc giao bản án sơ thẩm cho các bị cáo B, D; trong hồ sơ có 2 bản án, 1 bản án có 3 chữ ký, 1 bản án có 1 chữ ký, nên đề nghị khi xét xử phúc thẩm phải nêu rõ, giữ nguyên hay sửa hoặc hủy bản án sơ thẩm là bản án nào; đồng thời chưa xác định rõ ngày xảy ra sự việc là ngày 20/02/2020 hay ngày 21/02/2020; Quyết định trưng cầu giám định ghi ngày 22/02/2020; như vậy là chưa làm rõ ngày phạm tội của các bị cáo.

Về vật chứng gây án cũng chưa thu hồi được, chưa được làm rõ của cơ quan chuyên môn để xác định là loại hung khí gì, cơ chế hình thành vết thương ra sao mà chỉ dựa vào lời khai của bị cáo Huỳnh B và bị cáo Hoàng Duy H1.

Về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; các bị cáo và bị hại cãi vã tại nhà của bị hại ông H không phải là nơi công cộng; cãi vã to tiếng là ồn ào, gây ảnh hưởng đến những ai cũng chưa làm rõ, nguyên nhân gây ra việc cãi vã là do bị hại, bị hại cũng tham gia cãi vã nhưng không truy tố, xử lý bị hại ông H; đây là hành vi cố ý bỏ lọt tội phạm. Hơn nữa, sự việc chỉ xảy ra ven vện trong nhà ông H nên hành vi gây hoang mang dư luận; gây hoang mang tâm lý cho người dân

trong tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” cũng chưa được làm rõ.

Đề nghị HĐXX xem xét xử lý hình sự bị hại H là người tạo điều kiện về mặt vật chất, chứa cây gây xà beng trong nhà; xử lý cả người cấp phép khai thác mỏ và người thợ rèn nên cây xà beng để các bị cáo B, D dùng để đánh bị hại Hải.

Đồng phạm là phải có từ 02 người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm; Huỳnh B, Hoàng Huy D không đồng phạm vì không có sự bàn bạc, thống nhất, nên đề Hội đồng xét xử xem xét về vai trò đồng phạm của Hoàng Huy D.

Từ những phân tích như trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại; đồng thời, hủy bỏ quyết định thi hành án đối với bị cáo Hoàng Huy D và thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang tại ngoại đối với bị cáo D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V, Nguyễn Thanh Kh và người bị hại ông Nguyễn Đức H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn về nợ nần tiền huê hụi giữa Lê Thị H1, Đỗ Thị Diễm Th, Đỗ Thị Tuyết M với bà Lý Ngọc L nên vào trưa ngày 19/02/2020, Lê Thị H1 cùng với chồng là Phan Trường V, Đỗ Thị Diễm Th, Đỗ Thị Tuyết M, Hoàng Huy D và 02 nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đến nhà bà L để đòi nợ. Phan Trường V có chở Huỳnh B đến nhà bà L để đòi nợ. Tại đây, xảy ra cãi nhau to tiếng giữa các bên đến đòi nợ và bà L, các bên không giải quyết được vấn đề nợ nần tiền huê hụi, bà L có dùng vòi xịt rửa xe xịt về phía nhóm người của H1 nên nhóm của H1 không đòi được nợ thì bỏ đi về.

Đến ngày 21/02/2020, Đỗ Thị Diễm Th cùng chồng là Nguyễn Thanh Kh có mời Phan Trường V, Lê Thị H1, Đỗ Thị Tuyết M, Đặng Đình L, Hoàng Huy D và Huỳnh B đến nhà bố đẻ của Kh là ông Nguyễn Thanh Long ở Lâm Hà, Lâm Đồng để ăn đám giỗ. Đến khoảng 13h30 cùng ngày, Kh chở Th về phòng trọ mà vợ chồng Kh, do có sử dụng chất kích thích là rượu nên Kh nghĩ đến việc trước đó vợ chồng ông H - bà L có nợ vợ Kh số tiền chơi huê, Kh nói với Th là Kh sẽ đến nhà vợ chồng ông H – bà L để đòi tiền, rồi Kh lên gác mở tủ lấy 01

cây gậy loại gậy ba khúc để trong túi quần. Th thấy Kh đi nên gọi điện thoại thông báo cho H1 về việc Kh đang đi lên nhà ông H – bà L để đòi nợ, rồi Th chở theo con trai nhỏ đến nhà V – H1. Lúc này, Huỳnh B, L, D, M đã ở nhà V – H1, sau khi H1 nghe điện thoại của Th thì có nói với V về việc Kh đang đi đến nhà ông H – bà L để đòi nợ. Vì vợ chồng V – H1 và M đều bị bà L nợ tiền huê, trước đó đã nhiều lần đến đòi nhưng vợ chồng ông H – bà L không trả nên rủ nhau đến nhà ông H – bà L để tiếp tục đòi tiền. Lúc này, Huỳnh B được Phan Trường V rủ đi cùng để đòi nợ. Trước khi đi, Huỳnh B khai nhận đã vào phía trong nhà kho của V lấy 01 cây tuýt sắt rồi leo lên xe V chở đi theo sự chỉ đạo của Phan Trường V. Tuy nhiên, Phan Trường V cho rằng không rủ Huỳnh B mà Huỳnh B xin đi cùng nên V đồng ý chở B đi theo còn B mang theo hung khí hay không thì V không biết. Th chở H1, M được một người cùng thôn cho đi quá dang do người này có việc đi lên thị trấn L, còn L chở D đi theo sau cùng.

Khi Kh đến nhà ông H – bà L, Kh để xe ở mép đường phía trước nhà ông H rồi đi bộ vào gọi ông H – bà L ra nói chuyện. Tại bàn ghế đá của nhà ông H được đặt ở khu vực sửa xe sát tường bên phải theo hướng từ ngoài vào trong, ông H ngồi ghế quay mặt ra đường Quốc lộ 20, bà L đứng sau ông H, Kh ngồi ghế nhựa đối diện. Kh nói chuyện với bà L về việc bà L có nợ vợ Kh là Th số tiền chơi huê thì hai bên nói qua nói lại. Lúc này, Phan Trường V và Huỳnh B cũng tới để xe trước sân nhà ông H, V vào ngồi cùng ghế đá gần ông H, còn Huỳnh B đứng bên ngoài cất giấu cây tuýt sắt mang theo để bên hông nhà ông H rồi đi vào đứng sau lưng Kh, Th dắt con trai nhỏ cùng H1 đi vào, Th ngồi ghế đá sát V, M ngồi ghế nhựa phía sau Th, H1 ngồi ghế nhựa phía sau M. Tiếp đó, L chở D đến để xe ở ngoài rồi đi vào trong nhà ông H đứng. Tại đây, M to tiếng chất vấn ông H – bà L về việc nợ tiền huê không trả, Huỳnh B lên tiếng bênh vực M khiến cho ông H – bà L đuổi B và số người không liên quan đi ra khỏi nhà. Tuy nhiên, không ai ra nên ông Hải mới đi vào trong nhà rồi quay lại vị trí Huỳnh B đang đứng, B nghĩ ông H đến đánh mình nên B lao vào dùng tay, chân đánh nhau với ông H.

Bà L lấy 01 bình xịt loại bình xịt côn trùng xịt về phía B và L, một tay bà L lấy điện thoại ra để quay phim. L thấy bà L, dùng điện thoại quay phim nên lao tới vị trí của bà L dùng tay gạt tay cầm điện thoại của bà L, bà L nhảy lên tám phản gần đó khiến cho điện thoại bị rơi không quay được hình ảnh đánh nhau rồi bà L nhặt điện thoại lên cất vào túi áo. Lúc này, Kh thấy bà L dùng bình xịt giơ về hướng mình nên Kh đứng dậy, lấy trong túi quần cây gậy ba khúc mang theo phát cho cây gậy dài ra và chỉ vào mặt bà L la lớn nếu bà L tiếp tục xịt thì Kh sẽ đánh, sau đó Kh cầm gậy đuổi đánh bà L khiến cho bà L chạy

vào phía trong nhà bếp, Kh đuổi tới cửa phòng ngủ của vợ chồng ông H thì không đuổi nữa rồi cầm gậy đi ra ngoài.

Trong khi đó, D nhặt một cây sắt dạng xà beng, một đầu đẹp, một đầu có móc nhỏ đỉnh dài khoảng 50cm trong nhà ông H. D cầm ở tay trái đánh hai cái vào người ông H, cái đầu tiên D đánh trúng vai phải của ông H khiến ông H ngã xuống, D đánh cái thứ hai vào phần lưng của ông H khi ông H đang khom người khiến ông H nằm xuống nền, tiếp đó D có đánh thêm một cái nữa tuy nhiên không trúng ông H. Sau đó, D bỏ cây sắt dạng xà beng gần vị trí ông H nằm và đi ra trong khi D đi ra thì Huỳnh B tiến tới nhặt cây sắt dạng xà beng này cầm đầu đẹp ở tay phải lúc này ông H lom khom đứng dậy thì B đánh phần đầu có móc trúng vào vùng mắt bên trái của ông H, B tiếp tục dùng cây sắt này đánh thêm một nhát nữa vào vùng mắt của ông H khiến ông H ôm đầu ngã xuống. Sau đó, Huỳnh B cầm cây sắt dạng xà beng đi ra ngoài và đưa cho Th cầm, Th đưa tay ra cầm ngang cây sắt dạng xà beng rồi ném lại tại bãi cỏ gần cây bông giấy trước nhà ông H. Số còn lại bao gồm: M, H1, V cũng đi ra để đi về, trong lúc ra về thì Kh có lấy giấy vàng mã, tiền âm phủ (Kh mua để đi đám giỗ nhưng chưa kịp thắp nhang và đốt) ném rải trước cổng nhà ông H trên mặt đường Quốc lộ 20. Sau đó, tất cả đi về lại nhà của V ngồi nói chuyện rồi B, V, Kh đi uống nước tại quán cà phê trước Ủy ban nhân dân xã P, Đ để nghe ngóng tình hình. Ông H được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện mắt Tp. Hồ Chí M để cấp cứu điều trị.

Căn cứ B kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/2020/TgT ngày 22/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Sẹo mi trên bên trái 4cm, vỡ nhãn cầu mắt trái khâu bảo tồn, thị lực mắt trái sáng tối (-) âm tính do teo nhãn cầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức H là 42 % (bốn mươi hai phần trăm), tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Căn cứ B kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 132/2020/TgT ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Sẹo mi trên bên trái 4cm, vỡ nhãn cầu mắt trái khâu bảo tồn, thị lực mắt trái sáng tối (-) âm tính do teo nhãn cầu, giám định bổ sung sẹo mi dưới trái 01cm, sẹo vùng đỉnh 04cm, sẹo cằm phải 04cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức H là 46 % (bốn mươi sáu phần trăm), tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V, Nguyễn Thanh Kh và người bị hại ông Nguyễn Đức H trong hạn luật định và đúng quy

định nên được xem xét.

Mặc dù các bị án Huỳnh B, Hoàng Huy D không thắc mắc, khiếu nại nhưng về tội “*Cố ý gây thương tích*” thì Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi đến nhà ông H thì bị cáo B đã chuẩn bị hung khí mục đích để sử dụng nếu có xảy ra đánh nhau. Khi xảy ra xô xát, B là người đánh ông H trước, khi D dùng cây sắt có móc đánh ông H hai cái vào vùng lưng khiến ông H ngã quỵ xuống nền nhà mất khả năng kháng cự, B tiếp tục dùng cây sắt mà D ném lại trực tiếp đánh ông H 01 cái vào mắt, 01 cái vào vùng mặt. Hậu quả ông H bị Sẹo mi trên bên trái 4cm, vỡ nhãn cầu mắt trái khâu bảo tồn, thị lực mắt trái sáng tối (-) âm tính do teo nhãn cầu, giám định bổ sung sẹo mi dưới trái 01cm, sẹo vùng đỉnh 04cm, sẹo chằm phải 04cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức H là 46 % (bốn mươi sáu phần trăm), tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Huỳnh B, Hoàng Huy D đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Do vậy, không chấp nhận đề nghị của Luật sư H1 cho rằng bị cáo Hoàng Huy D không đồng phạm với bị cáo Huỳnh B, không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, hủy quyết định thi hành án và thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang tại ngoại đối với Hoàng Huy D.

Về tội danh “*Gây rối trật tự công cộng*”: Hành vi của Nguyễn Thanh Kh là chuẩn bị hung khí trước khi đến nhà ông H để đòi nợ. Quá trình đòi nợ dẫn đến cãi nhau to tiếng, thực tế xảy ra việc đánh nhau giữa Huỳnh B, Hoàng Huy D với ông H. Lúc này, Kh đã lấy gậy ba khúc đã chuẩn bị trước đó chỉ vào mặt bà L la lớn, đe dọa đánh bà L vợ ông H; đồng thời cầm hung khí đuổi bà L chạy về phía nhà bếp, Kh dừng lại ở vị trí phòng ngủ, đi ra ngoài phát hiện ông H bị đánh nằm khu vực sửa xe nhà ông H thì Kh ra ngoài xe của Kh lấy vàng mã rải trước nhà ông H rồi đi về.

Hành vi của Đặng Đình L mặc dù không mâu thuẫn hay nợ nần gì với vợ chồng ông H. Tuy nhiên, ngày 19/02/2020 L cũng đến nhà ông H cùng một số người tham gia việc đòi nợ tại nhà bà L; tại đây cũng xảy ra cãi nhau to tiếng. Đến ngày 21/02/2020, khi nghe tin số người trên đến nhà ông H đòi nợ, L có đến tham gia. Khi ông H, bà L đuổi L ra nhưng L không ra; khi có sự xô xát đánh nhau giữa D, B với ông H và thấy bà L dùng điện thoại ra quay sự việc đánh nhau thì L lao tới vị trí bà L, chửi bới to tiếng và dùng tay gạt điện thoại làm điện thoại rơi xuống khiến bà L không quay được hành động của B và D đánh ông H.

Còn bị cáo Phan Trường V tuy không tham gia gây thương tích cho ông H và cũng không tham gia xô xát, cãi vã với vợ chồng ông H nhưng có đủ cơ sở xác định bị cáo đã chở bị cáo B đến nhà của ông H, bà L để đòi nợ. Khi đi bị cáo B cầm theo hung khí là một ống sắt có kích thước dài 53 cm, đường kính 03 cm; mặc nhiên, bị cáo V phải biết mục đích là dùng để gây thương tích và thực tế hậu quả đã xảy ra; sau khi xảy ra sự việc thì cũng là người chở bị cáo B về nhà. Tuy nhiên, bị cáo B không dùng hung khí mang theo để gây thương tích cho ông H mà dùng cây sắt mà bị cáo D lấy tại nhà ông H gây thương tích cho ông H 46%; phía bị cáo V không cổ V xúi giục gì nên không có căn cứ xem xét vai trò của bị cáo V đối với hành vi gây thương tích cho ông H.

Xét thấy thời điểm xảy ra vụ án là 14 giờ ngày 21/02/2020, vị trí xảy ra vụ án tại nhà ông H mặt tiền Quốc lộ 20, phương tiện giao thông đông đúc và các hộ dân sinh sống. Việc các đối tượng tụ tập đông người đến đòi nợ, cãi vã to tiếng dẫn đến ông H bị B, D gây thương tích cho ông H 46%. Mặc dù, không tham gia đánh nhau nhưng hành vi của Kh, L và V đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và người bị hại, đi ngược chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, phong tục truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Kh đã phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; hành vi của Đặng Đình L, Phan Trường V đã phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Việc bị hại Hải kháng cáo cho rằng các bị cáo Kh, L, V đồng phạm với các bị cáo B, D về tội danh “*Cố ý gây thương tích*” là không có căn cứ để chấp nhận. Các bị cáo cùng đến đòi nợ chứ không bàn bạc việc dùng hung khí hay V lực đối với bị hại; việc các bị cáo B, D gây thương tích cho bị hại là vượt ngoài khả năng kiểm soát của các bị cáo khác.

Việc Luật sư H1 bào chữa cho các bị cáo Kh, L, V cho rằng các bị cáo và bị hại cãi nhau trong nhà ông H không phải là nơi công cộng là không có căn cứ; đồng thời, các bị cáo đến nhà bị hại để đòi nợ và gây rối nên việc Luật sư H1 đề nghị xử lý hình sự đối với bị hại Hải có hành vi gây rối trật tự công cộng là không có căn cứ để chấp nhận. Ngoài ra, Luật sư H1 đề nghị xử lý hình sự bị hại Hải về hành vi chứa cây xà beng trong nhà, xử lý cả người cấp phép khai thác mỏ, người thợ rèn nên cây xà beng là hoàn toàn không phù hợp với quy định của pháp luật.

Luật sư H1 còn cho rằng; trong hồ sơ có 2 bản án sơ thẩm khác nhau, 1 bản án có 3 chữ ký, 1 bản án có 1 chữ ký là vi phạm tố tụng; tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện có bản án gốc là bản án có chữ ký của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và 2 chữ ký của Hội thẩm nhân dân và bản án phát hành do Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử sơ thẩm ký ban hành là hoàn toàn phù hợp. Ngoài ra, do sai sót về lỗi đánh máy trong việc phát hành bản án sơ thẩm mà Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 30/2021/TB-TA ngày 15/11/2021 là phù hợp với các Điều 260; 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đức H yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 233.023.000đ (hai trăm ba mươi ba triệu không trăm hai mươi ba ngàn đồng). Nhưng tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tài liệu hóa đơn chứng từ và căn cứ vào chi phí thực tế hợp lý, giải quyết yêu cầu về bồi thường dân sự như sau:

Tiền thuốc điều trị là 9.473.000 đồng (có hóa đơn), tiền công lao động bị mất trong 09 ngày nằm viện là 300.000 đồng x 9 = 2.700.000 đồng, tiền công cho một người nuôi dưỡng là 300.000 đồng x 7 ngày = 2.100.100 đồng, tiền bồi dưỡng 9 ngày x 300.000 đồng = 2.700.000 đồng, tiền thu nhập bị mất 180 ngày x 300.000 đồng 54.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 15 tháng x 1.490.000 đồng = 22.350.000 đồng, chi phí đi lại điều trị là 8.721.000 đồng, đi lại tái khám 05 lần là 5.400.000 đồng, chi phí phẫu thuật thẩm mỹ mắt 46.000.000 đồng. Tổng cộng 153.444.000 đồng.

Thương tích của ông H do các đồng phạm là bị cáo Huỳnh B, Hoàng Huy D gây ra nên buộc các bị cáo này có nghĩa vụ liên đới bồi thường là đúng quy định pháp luật; buộc bị cáo Huỳnh B, bị cáo Hoàng Huy D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức H số tiền 153.444.000 đồng, nghĩa vụ theo phần mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 76.722.000 đồng (bị cáo D đã bồi thường cho ông H 50.000.000 đồng nên buộc bị cáo D có nghĩa vụ bồi thường tiếp 26.722.000 đồng còn thiếu) là hoàn toàn có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Đức H đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự và buộc tất cả 5 bị cáo cùng liên đới bồi thường cho ông.

[4] Về án phí: Các bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V, Nguyễn Thanh Kh phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V,

Nguyễn Thanh Kh và người bị hại ông Nguyễn Đức H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Kh, Đặng Đình L, Phan Trường V phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Kh.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Kh 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến ngày 15/4/2021 vào thời gian chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Trường V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 895 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh B, bị cáo Hoàng Huy D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức H số tiền 153.444.000 đồng, nghĩa vụ theo phần mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 76.722.000 đồng (Bị cáo D đã bồi thường cho ông H 50.000.000 đồng nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp 26.722.000 đồng còn thiếu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Đình L, Phan Trường V, Nguyễn Thanh Kh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

B án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- PV 06 - Công an Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đ (06);
- VKSND huyện Đ (01);
- Cơ quan CSĐT huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Bị cáo (05); Bị hại (01); Người liên quan (05);
- Người bào chữa (01);
- Lưu hồ sơ (01); Ấn văn (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài